

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN LÚC
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 21-5-2018

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LÚC, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Phương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Chí Cường

2. Bà Nguyễn Anh Thư

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Thắm – Thư ký Toà án nhân dân huyện Bến Lức.

Ngày 21 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 90/2018/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2018 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên toà số 18/2018/QĐHPT-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Võ Thị Thuý K, sinh năm 1990

Bị đơn: Anh Huỳnh Văn B, sinh năm 1987

Cùng địa chỉ: ấp x, xã TH, huyện BL, tỉnh Long An

(Chị K có mặt và anh B vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện ghi ngày 23 tháng 02 năm 2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Võ Thị Thuý K trình bày:

Do quen biết và được gia đình hai bên đồng ý nên vào năm 2007 chị K với anh Huỳnh Văn B đã xác lập quan hệ vợ chồng, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Hoà, huyện Bến Lức vào ngày 04/5/2009.

Sau khi cưới vợ chồng sống tại ấp 1, xã Tân Hoà, huyện Bến Lức, tỉnh Long An. Đời sống chung vợ chồng không hạnh phúc và phát sinh mâu thuẫn do anh B không lo làm ăn và thường xuyên đánh đập chị K. Vợ chồng đã nhiều lần hàn gắn nhưng không được; mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể tiếp tục nên chị K đã về nhà cha mẹ ruột sống và vợ chồng đã sống ly thân

cho đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị K yêu cầu được ly hôn với anh B.

Về con chung: Chị K với anh B có hai con chung tên Huỳnh Võ Thuý Uyên, sinh ngày 26/01/2012 và Huỳnh Võ Thành Nhân, sinh ngày 07/02/2008; hiện nay chị K đang nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn chị K yêu cầu tiếp tục nuôi hai con; chị K không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung với anh B thì chị K trình bày không có.

Bị đơn anh Huỳnh Văn B vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và không giao nộp tài liệu chứng cứ, văn bản ghi ý kiến của mình đối với nguyên đơn cho Toà án.

Toà án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng ông B vắng mặt không lý do, nên Toà án quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên toà, chị K vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; bị đơn anh B vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Chị Võ Thị Thuý K khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Huỳnh Văn B. Căn cứ theo khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án xác định quan hệ pháp luật tố tụng là tranh chấp ly hôn, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An theo thủ tục sơ thẩm.

[2] Bị đơn anh Huỳnh Văn B vắng mặt nhưng đã được Toà án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai. Căn cứ theo Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án xét xử vắng mặt anh B.

[3] Theo Đơn khởi kiện, Bản tự khai và Biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ thì các đương sự chỉ tranh chấp về tình cảm vợ chồng và con chung; không tranh chấp về tài sản chung và thừa nhận không có nợ chung. Căn cứ Khoản 1 Điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chỉ xem xét đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và giải quyết hậu quả theo quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án:

[4] Chị K và anh B xác lập quan hệ vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Hoà, huyện Bến Lức ngày 04/5/2009 là quan hệ hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật bảo vệ. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị K với anh B là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hoà hợp và có hành vi bạo lực gia đình nên chị K về nhà cha mẹ ruột sống cho đến nay; không ai có thiện chí hàn gắn

tình cảm vợ chồng. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị K với anh B đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Khoản 1 Điều 89 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000. Cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị K đối với anh B.

[5] Chị K và anh B có hai con chung tên Huỳnh Võ Thuý Uyên, sinh ngày 26/01/2012 và Huỳnh Võ Thành Nhân, sinh ngày 07/12/2008; hiện nay chị K đang nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn chị K yêu cầu được nuôi hai con. Xét thấy, chị K có việc làm, có thu nhập, có chỗ ở đủ điều kiện để nuôi con và từ khi chị K với anh B ly thân nhau thì cháu Uyên và Nhân sống với chị K; mặt khác, theo nguyện vọng của cháu Nhân thì cháu muốn được sống với mẹ. Căn cứ vào Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, cần giao cháu Uyên và Nhân cho chị K tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

[6] Về nghĩa vụ cấp dưỡng thì chị K không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con là sự tự nguyện nên cần ghi nhận sự tự nguyện của các đương sự. Anh B không phải cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

[7] Chị K xác định không có tài sản chung và nợ chung với anh B nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Chị Võ Thị Thuý K phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39, Điều 147, 228, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Điều 89, 91 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 53, 81, 82, 83, 84 và khoản 1 Điều 131 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Võ Thị Thuý K đối với anh Huỳnh Văn B.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị Thuý K được ly hôn với anh Huỳnh Văn B.

Về nuôi con chung: Chị K với anh B có 02 con chung tên Huỳnh Võ Thuý Uyên, sinh ngày 26/01/2012 và Huỳnh Võ Thành Nhân, sinh ngày 07/12/2008. Hiện nay, chị K đang nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn, chị K được quyền tiếp tục nuôi cả hai con.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Ghi nhận sự tự nguyện của chị K không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con. Anh B không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về án phí: Chị Võ Thị Thuý K phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm; chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị K đã nộp theo Biên lai số 0006246 ngày 06 tháng 03 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Lức sang án phí.

Án xử sơ thẩm, đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Long An.
- VKSND huyện Bến Lức;
- Chi cục THADS huyện Bến Lức;
- UBND xã Tân Hòa, huyện Bến Lức;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Phương